

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

*(Ban hành theo Quyết định số 759/QĐ-CĐCNND-ĐT ngày 25 tháng 9 năm 2019
của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Công nghiệp Nam Định)*

Tên ngành, nghề: Công nghệ ô tô

Mã ngành, nghề: 5510216

Trình độ đào tạo: Trung cấp

Hình thức đào tạo: Chính quy

Đối tượng tuyển sinh: Tốt nghiệp THCS hoặc tương đương

Thời gian đào tạo: 2 năm

1. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO

1.1. Mục tiêu chung

- Chương trình đào tạo nghề Công nghệ Ô tô trình độ trung cấp được thiết kế nhằm trang bị cho người học các kiến thức đã học để sửa chữa, lắp ráp, bảo dưỡng được một số loại ô tô thông thường một cách khoa học, hợp lý.

- Người học có đủ kiến thức và kỹ năng để tìm việc làm, đồng thời có khả năng tự học, tự nghiên cứu tiếp thu các thành tựu của khoa học giáo dục hoặc học liên thông lên các bậc học cao hơn để đáp ứng yêu cầu phát triển của bản thân, yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội.

1.2. Mục tiêu cụ thể.

1.2.1. Về kiến thức:

- Trình bày được các nội dung cơ bản nhất về chủ nghĩa Mác - Lênin; Tư tưởng Hồ Chí Minh; Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam; Chính sách, Pháp luật của Nhà nước;

- Vận dụng được những nội dung cơ bản về Giáo dục thể chất; Giáo dục Quốc phòng - An ninh để xây dựng và bảo vệ tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa;

- Phân biệt được các loại thiết bị sử dụng trong ngành Công nghệ Ô tô

- Trình bày được nguyên lý làm việc của một số loại động cơ ô tô thông thường

- Nắm được kiến thức về quy trình và phương pháp tháo, lắp, kiểm tra và bảo dưỡng và sửa chữa những hư hỏng thông thường của một số Ô tô

- Lập kế hoạch bảo trì và sửa chữa thiết bị sử dụng trong ngành Công nghệ Ô tô

1.2. 2. Về kỹ năng:

- Lựa chọn và sử dụng thành thạo các dụng cụ phục vụ cho công việc tháo, lắp, sửa chữa, hiệu chỉnh một số động cơ Ô tô thông dụng.

- Tháo, kiểm tra, sửa chữa, lắp ráp và hiệu chỉnh được một số thiết bị Ô tô thông dụng.

- Phát hiện nguyên nhân và sửa chữa được các dạng sai hỏng thường gặp trên một số Ô tô thông dụng.

1.2.3. Về thái độ:

- Có ý thức trách nhiệm công dân; có thái độ và đạo đức nghề nghiệp đúng đắn; có ý thức kỷ luật và tác phong công nghiệp;

- Có phương pháp làm việc khoa học; biết phân tích và giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn nghề sửa chữa Ô tô.

- Có tinh thần cầu tiến, có khả năng làm việc độc lập và hợp tác làm việc nhóm.

1.3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp:

- Học sinh học nghề sau khi tốt nghiệp có khả năng tìm việc làm tại các đơn vị, doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực Công nghệ lắp ráp, sửa chữa Ô tô;

- Có cơ hội tìm việc làm trong các doanh nghiệp liên doanh với nước ngoài và xuất khẩu lao động;

- Có khả năng tìm việc làm, tự tạo việc làm hoặc tiếp tục học lên trình độ cao hơn.

2. KHỐI LƯỢNG KIẾN THỨC VÀ THỜI GIAN KHOÁ HỌC

- Số lượng môn học, mô đun: 31

- Khối lượng kiến thức toàn khóa học: 80 tín chỉ (1845 giờ)

- Khối lượng các môn học chung/đại cương: 15 tín chỉ (285 giờ)

- Khối lượng các môn học, mô đun chuyên môn: 65 tín chỉ (1560 giờ)

- Khối lượng lý thuyết 486 giờ; Thực hành, thực tập, thí nghiệm 1347 giờ

- Thời gian khóa học : 2 năm

3. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH

3.1. Phân bố thời gian khoá học

Năm học	Lý thuyết, TH môn học	Thi		Nghỉ hè, lễ, tết	Khai giảng, bế giảng	Hoạt động ngoại khoá	Tổng số
		Học kỳ	Tốt nghiệp				
I	34	6		8	1	3	52
II	36	6	4	4	1	1	52
Tổng số	70	12	4	12	2	4	104

3. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO:

Mã MH/ MD	Tên môn học/ mô đun	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)				
			Tổng số	Trong đó			
				Lý thuyết	Bài tập/ thảo luận	Thực hành môn học/ modul	Thi/ kiểm tra
I. Các môn học chung		15	285	109	90	71	15
T510010110	Giáo dục Chính trị	2	30	15	10	3	2
T510040110	Pháp luật	1	15	9	0	5	1
T511030310	Giáo dục thể chất	2	30	4	10	14	2
T511030410	Giáo dục QP-AN	3	45	21	15	6	3
T514010110	Tin học	2	45	15	15	14	1
T511010210	Tiếng Anh	3	90	30	30	26	4
T516030100	Kỹ năng giao tiếp	2	30	15	10	3	2
II. Các môn học, mô đun chuyên môn		65	1560	377	310	804	57
II.1	Môn học, mô đun cơ sở	17	255	140	60	38	17
T512015810	Vẽ kỹ thuật	5	75	45	10	15	5
T512015910	Cơ kỹ thuật	2	30	15	10	3	2
T512016010	Vật liệu cơ khí	3	45	25	10	7	3
T512016110	Dung sai - KTĐL	3	45	25	10	7	3
T512016210	Kỹ thuật an toàn và bảo hộ lao động	2	30	15	10	3	2
T511020810	Môi trường và con người	2	30	15	10	3	2
II.2	Môn học, mô đun chuyên môn	46	1245	240	245	722	38
T512020100	CN khí nén - Thủy lực	2	30	24	0	4	2
T512021811	Kỹ thuật chung về ô tô và công nghệ sửa chữa	2	45	15	10	18	2
T512020311	Nguội cơ bản	2	45	15	10	18	2
T512021911	SCBD Cơ cấu trục khuỷu thanh truyền và bộ phận cố định.	3	75	15	30	27	3
T512022011	SCBD Cơ cấu phân phối khí	2	45	15	10	18	2
T512022111	SCBD HT Nhiên liệu động cơ xăng dùng bộ chế hòa khí	2	45	15	10	18	2
T512022211	SCBD HT Nhiên liệu ĐC diesel	3	75	15	30	27	3
T512020811	SCBD HT bôi trơn và làm mát	2	45	15	10	18	2
T512022311	SCBD HT khởi động và đánh lửa	3	75	15	30	27	3
T512022411	SCBD trang bị điện - điện tử trên ô tô	4	105	15	30	56	4
T512021111	SCBD hệ thống điều hòa không khí trên ô tô.	2	45	15	10	18	2
T512022511	SCBD hệ thống truyền động	4	105	15	30	56	4
T512021311	SCBD hệ thống di chuyển	2	45	15	10	18	2

T512021411	SCBD hệ thống lái	2	45	15	10	18	2
T512022611	SCBD hệ thống phanh	3	75	15	20	37	3
T512022711	Thực tập nghề nghiệp	4	180	0		180	
T512022811	Thực tập tốt nghiệp	4	180	0		180	
II.3	Môn học, mô đun tự chọn	2	45	15	10	18	2
T512021601	SCBD mô tô - xe máy	2	45	15	10	18	2
T512021701	Kiểm tra và sửa chữa PAN ô tô	2	45	15	10	18	2
Tổng		80	1845	486	410	865	72

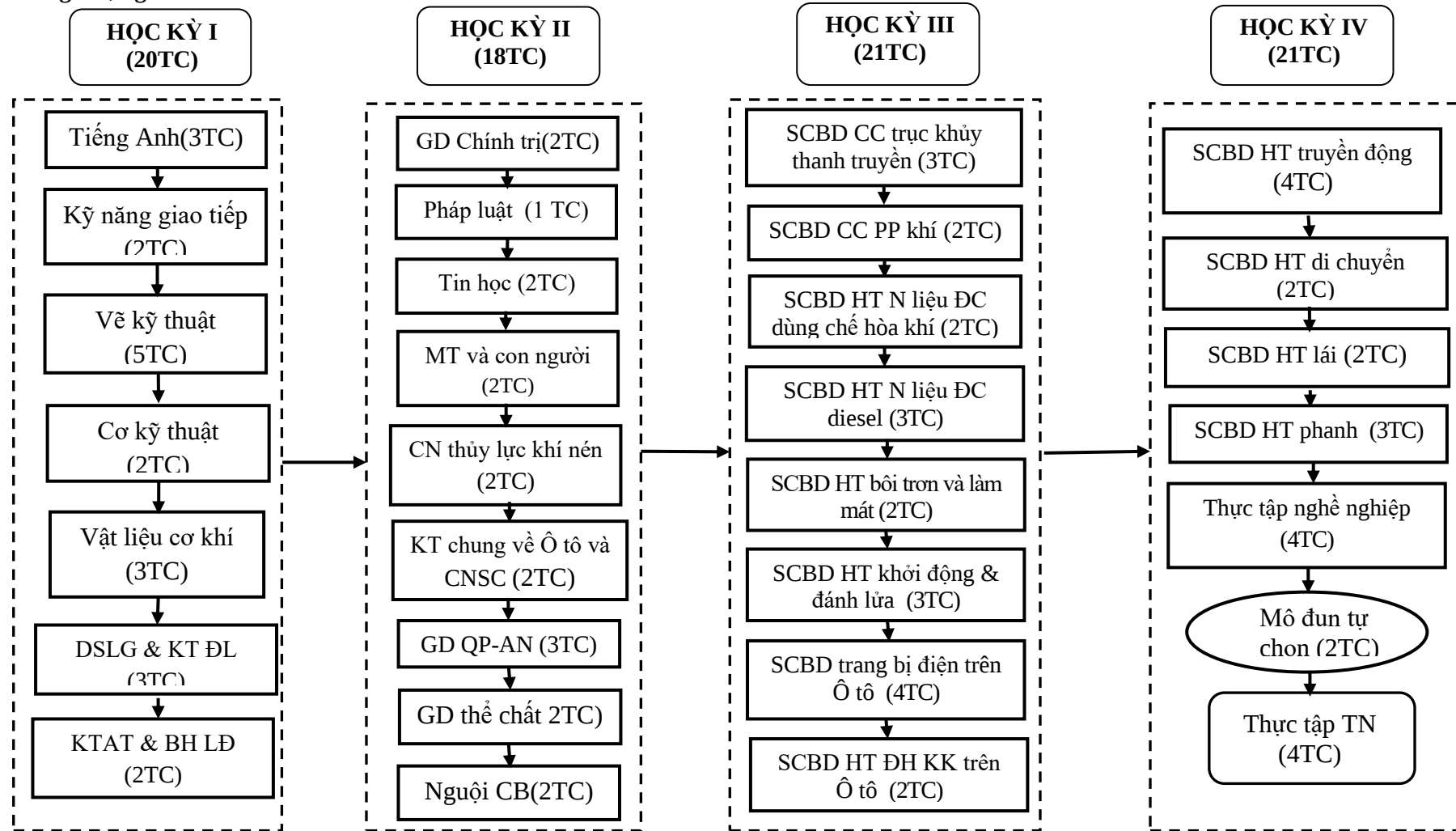
3.3. Sơ đồ tiến trình đào tạo (trang sau)

**SƠ ĐỒ MỐI LIÊN HỆ VÀ TIẾN TRÌNH ĐÀO TẠO CÁC MÔN HỌC, MÔ ĐUN
TRONG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**

*(Ban hành theo Quyết định số /QĐ-CĐCNND-ĐT ngày tháng năm 2019
của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Công nghiệp Nam Định)*

Tên ngành, nghề: Công nghệ Ô tô

Mã ngành, nghề: 5520133



4. NỘI DUNG THI TỐT NGHIỆP

TT	Môn thi	Hình thức thi	Thời gian thi
1	Chính trị	Viết, vấn đáp, trắc nghiệm	Không quá 90 phút
2	Kiến thức, kỹ năng nghề		
	- Lý thuyết nghề	Viết, vấn đáp, trắc nghiệm	Không quá 180 phút
	- Thực hành nghề	Bài thi thực hành	Không quá 24 giờ
	- Hoạch mô đun tốt nghiệp (tích hợp lý thuyết với thực hành)	Bài thi lý thuyết và thực hành	Không quá 24 giờ

5. HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Hình thức tổ chức đào tạo: Đào tạo theo niên chế

5.1. Đối với các đơn vị đào tạo:

- Phải nghiên cứu chương trình khung để tổ chức thực hiện đúng yêu cầu về nội dung chương trình;

- Phân công giảng viên phụ trách từng môn học/mô đun và cung cấp chương trình chi tiết cho giảng viên đảm bảo ổn định kế hoạch giảng dạy;

- Chuẩn bị đầy đủ giáo trình, tài liệu tham khảo, cơ sở vật chất, để đảm bảo thực hiện tốt chương trình;

5.2. Đối với giảng viên:

- Khi giảng viên được phân công giảng dạy một hoặc nhiều đơn vị môn học/mô đun cần phải nghiên cứu kỹ nội dung đề cương chi tiết môn học/mô đun để chuẩn bị bài giảng và các phương tiện đồ dùng dạy học phù hợp;

- Giảng viên phải chuẩn bị đầy đủ giáo trình, tài liệu học tập cung cấp cho sinh viên trước một tuần để sinh viên chuẩn bị trước khi lên lớp;

- Tổ chức cho sinh viên các buổi thực hành, chú trọng đến việc tổ chức học nhóm và hướng dẫn sinh viên làm tiểu luận, đồ án, giảng viên xác định các phương pháp truyền thụ, thuyết trình tại lớp, hướng dẫn thảo luận, giải quyết những vấn đề tại lớp, tại phòng thực hành và hướng dẫn sinh viên viết thu hoạch.

5.3. Đối với công tác kiểm tra, đánh giá:

- Hình thức kiểm tra hết môn học, mô đun: Viết, vấn đáp, trắc nghiệm, thực hành.

- Thời gian kiểm tra : + Lý thuyết : không quá 120 phút

+ Thực hành : không quá 8 giờ

- Thời gian kiểm tra của các mô đun được tích hợp giữa lý thuyết và thực hành và được tính vào thời giờ thực hành.

5.4. Đối với sinh viên:

- Phải nghiên cứu chương trình học tập trước khi lên lớp để dễ tiếp thu bài giảng;
- Phải đảm bảo đầy đủ thời gian lên lớp để nghe hướng dẫn bài giảng;
- Tự giác trong khâu tự học và tự nghiên cứu, đồng thời tích cực tham gia học tập theo nhóm, tham dự đầy đủ các buổi thực hành nhóm;
- Tích cực khai thác các tài nguyên trên mạng internet và trong thư viện của trường để phục vụ cho việc tự học, tự nghiên cứu;
- Thực hiện nghiêm túc quy chế thi, kiểm tra, đánh giá.

KHOA CƠ KHÍ VÀ ĐỘNG LỰC

P. HIỆU TRƯỞNG PHỤ TRÁCH

Đã ký

Chu Hữu Đạt

TS. Nguyễn Duy Phấn